

KẾ HOẠCH

**đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu
Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Kế hoạch đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

I. YÊU CẦU

1. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng các cấp phải được các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng quy định, nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp ủy các cấp; bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng.

2. Nâng cao chất lượng văn kiện đại hội đảng các cấp gắn kết chặt chẽ với thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy trong toàn hệ thống chính trị; tập trung lãnh đạo tổ chức thảo luận thật kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên; dự báo được tình hình, xác định rõ thế mạnh, định hướng, trọng tâm phát triển gắn với chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của khu vực, các đơn vị hành chính mới được thành lập và cả nước; văn kiện đại hội phải ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm và dễ kiểm tra. Báo cáo chính trị phải đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới sát với tình hình, bối cảnh, yêu cầu mới và có tính khoa học, khả thi cao.

3. Công tác nhân sự phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp, đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định. Bảo đảm sự kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; đề cao, coi trọng chất lượng, tăng cường ở các vị trí, địa bàn, lĩnh vực quan trọng, trọng yếu. Cấp uỷ khoá mới phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín; thật sự là trung tâm đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tầm nhìn, tư duy đổi mới, gắn bó mật thiết với Nhân dân; có năng lực lãnh đạo, cầm quyền, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

4. Công tác chuẩn bị nhân sự, chỉ định nhân sự phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch, trách nhiệm giải trình; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; làm thận trọng từng bước, “làm đến đâu chắc đến đó”; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự lãnh đạo các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc (*gồm các tổ chức chính trị - xã hội*) nhiệm kỳ tới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ. Đánh giá cán bộ phải toàn diện, khách quan, thực chất, đúng quy định, đúng thẩm quyền; lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hiệu quả công tác và uy tín của cán bộ làm thước đo, tiêu chí cơ bản để đánh giá. Phải kế thừa, đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác thẩm định nhân sự trên cơ sở mở rộng, phát huy tối đa trách nhiệm của các cơ quan chức năng; chủ động rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng tiêu chuẩn, điều kiện, kê khai tài sản, thu nhập, thông tin, trách nhiệm của nhân sự liên quan đến các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán hoặc vụ án, vụ việc của các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo,... Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự đại hội.

5. Có cơ chế, tiêu chí sàng lọc hiệu quả để không bỏ “sót” những người thật sự có đức, có tài; đồng thời kiên quyết không để “lọt” vào cấp uỷ khoá mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, dao động, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, “lợi ích nhóm”, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”....; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn

chính trị, những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều tài sản mà không giải trình rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức, quyền để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát lớn, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng xấu ở địa phương, cơ quan, đơn vị trong thời gian phụ trách.

6. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực công tác, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ để tham gia, đóng góp vào các nội dung của đại hội.

7. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải thường xuyên làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, nhất là công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy “cái đẹp” dẹp “cái xấu”; coi trọng, tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh,... của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước. Tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà dư luận, cán bộ, đảng viên, Nhân dân quan tâm. Chủ động, tích cực, có biện pháp đấu tranh hiệu quả đối với những âm mưu, thủ đoạn chống phá, gây rối nội bộ của các thế lực thù địch, phân tử cơ hội chính trị, bất mãn để bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ chế độ.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung đại hội đảng các cấp

- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I;
- Đại hội Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng bộ Công an tỉnh, Đảng bộ Quân sự tỉnh;
- Đại hội đảng bộ xã, phường;
- Đại hội đảng bộ (chi bộ) các cơ quan đảng và ủy ban nhân dân xã, phường;
- Đại hội đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Quân sự tỉnh;
- Đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở khác do hợp nhất, sáp nhập chưa tổ chức đại hội (nếu có),

Thực hiện 02 nội dung sau:

(1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ, chi bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên cơ sở nội dung nghị quyết đại hội trước khi hợp nhất, sáp nhập (nếu có) và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

*** Lưu ý:**

- Cấp ủy cấp trên trực tiếp trước khi tổ chức đại hội phân bổ số lượng đại biểu của các đảng bộ, chi bộ trực thuộc dự đại hội đảng bộ cấp mình.

Trước khi tổ chức đại hội, các đảng bộ, chi bộ căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn cấp ủy, ủy ban kiểm tra, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy theo quy định và số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên được phân bổ để thực hiện quy trình nhân sự đề nghị cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy (nếu có) nhiệm kỳ 2025 - 2030 (trừ các đảng bộ xã, phường và 02 đảng bộ (chi bộ) cơ sở các cơ quan đảng, ủy ban nhân dân xã, phường) và đề nghị chỉ định đại biểu của đảng bộ, chi bộ mình dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Sau khi được cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định chỉ định, các đảng bộ, chi bộ kịp thời tổ chức công bố các quyết định chỉ định trên tại đại hội đảng bộ, chi bộ mình.

- Đối với đảng bộ, chi bộ thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập mà trước khi hợp nhất, sáp nhập đã tổ chức đại hội thì không tổ chức đại hội mà thực hiện các nội dung sau: (1) Thực hiện quy trình đề nghị cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định, kiện toàn ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy (nếu có) nhiệm kỳ 2025 - 2030 và đề nghị chỉ định đại biểu của đảng bộ, chi bộ mình dự đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp theo số lượng được phân bổ; (2) Tổ chức hội nghị ban chấp hành để thảo luận xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 của đảng bộ, chi bộ; thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

- Đại hội đảng bộ xã, phường nhiệm kỳ 2025 - 2030 là đại hội lần thứ I.

2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

- Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội gồm 2 báo cáo chủ yếu:

+ Báo cáo chính trị của đảng bộ (chi bộ) là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm cho phù hợp với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ mới; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, của cấp trên, dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

+ Báo cáo kiểm điểm của cấp uỷ phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*các đảng bộ, chi bộ mới thành lập không do hợp nhất, sáp nhập thì không xây dựng báo cáo kiểm điểm của cấp uỷ*).

- *Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện:*

+ Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, dành thời gian hợp lý để tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc; có hình thức phù hợp, thiết thực để lấy ý kiến các đồng chí cán bộ lão thành, cán bộ nguyên lãnh đạo, giới trí thức, nhà khoa học, chuyên gia và ý kiến tham gia, góp ý, hiến kế của cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Có kế hoạch tuyên truyền về dự thảo báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến. Các cấp uỷ chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội để đại hội thảo luận, quyết định.

+ Đại hội các cấp phải dành thời gian thoả đáng, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu; trong thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

3. Công tác chuẩn bị nhân sự

3.1. Tiêu chuẩn cấp uỷ viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp uỷ khoá mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII; tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017, Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khoá XII và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Cấp uỷ các cấp căn cứ vào yêu cầu, tiêu chuẩn chung nêu tại Kế hoạch này để cụ thể hoá cho phù hợp với tình hình, đặc điểm ở cấp mình (*quy định tại Phụ lục 1*).

3.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội)

- Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp uỷ (*là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng ở mỗi cấp*): Cấp trên trực tiếp cơ sở tháng 6/2025; cấp tỉnh tháng 9/2025.

- Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, lãnh đạo HĐND, UBND các cấp tháng 3/2026.

- Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

3.3. Độ tuổi tham gia cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội)

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 3.2 nêu trên.

Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp uỷ phải còn thời gian công tác ít nhất từ 48 tháng trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp. (quy định tại Phụ lục 2).

Cán bộ tái cử cấp uỷ thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 36 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức. Thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 3.2 nêu trên.

3.4. Độ tuổi tái cử uỷ ban kiểm tra các cấp: Thực hiện theo Hướng dẫn số 17-HD/UBKTTW, ngày 06/6/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác nhân sự uỷ ban kiểm tra các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

3.5. Cơ cấu, số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ và phó bí thư cấp uỷ **(1) Cơ cấu cấp uỷ**

- Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp uỷ đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp uỷ; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu “cứng” tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp uỷ quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của địa phương, đơn vị.

- Cơ bản thực hiện bố trí bí thư (phó bí thư) cấp uỷ đồng thời là chủ tịch HĐND ở cấp tỉnh, cấp xã; phân đầu cơ bản thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp uỷ cấp xã không là người địa phương và khuyến khích thực hiện đối với các chức danh khác.

- Mỗi đồng chí trong Thường trực Tỉnh uỷ cơ bản không giữ quá 2 chức danh trong các chức danh lãnh đạo tỉnh: Bí thư Tỉnh uỷ, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; trường hợp khác do Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định.

- Phân đầu đạt tỉ lệ cấp uỷ viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phân đầu tỉ lệ cán bộ trẻ (dưới 42 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp xã) từ 10% trở lên (tính cho cả nhiệm kỳ); phân đầu tỉ lệ cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ khoảng 5%; tỉ lệ cấp uỷ viên là người dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Cấp uỷ và người đứng đầu các cấp có thẩm quyền chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp uỷ khoá mới theo quy định.

- Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp uỷ theo Chỉ thị của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

(2) *Số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ và phó bí thư cấp uỷ các cấp (quy định tại Phụ lục 3).*

3.6. Quy trình chỉ định nhân sự cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ đối với đảng bộ hợp nhất, sáp nhập (quy định tại Phụ lục 4).

4. Số lượng, cơ cấu đại biểu và chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên

4.1. Số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp:

- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I không quá 500 đại biểu.
- Đại hội Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng bộ Công an tỉnh, Đảng bộ Quân sự tỉnh không quá 300 đại biểu.
- Đại hội đảng bộ xã, phường không quá 250 đại biểu.
- Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên tiến hành đại hội đảng viên, trường hợp nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu (nhưng không dưới 100 đại biểu). Đảng bộ cơ sở có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu, số lượng từ 120 đến 180 đại biểu.

Căn cứ quy định về số lượng đại biểu đại hội, cấp uỷ triệu tập đại hội quyết định số lượng đại biểu đại hội của cấp mình.

4.2. Cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp

Cơ bản giữ ổn định số lượng, cơ cấu đại biểu ở khối địa phương và bảo đảm có từ 1 đến 2 đại biểu ở mỗi ngành, lĩnh vực quan trọng (không tính đại biểu đương nhiên) để nâng cao chất lượng thảo luận tại đại hội.

4.3. Chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên (đối với đảng bộ hợp nhất, sáp nhập)

Cấp uỷ triệu tập đại hội căn cứ số lượng đảng viên, số lượng tổ chức đảng trực thuộc và vị trí quan trọng của từng tổ chức đảng để phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu các tổ chức đảng trực thuộc dự đại hội đảng bộ cấp trên (quy định tại Phụ lục 4).

5. Về tổ chức đại hội điểm

- Đảng bộ phường Hoa Lư thực hiện đại hội điểm đảng bộ xã, phường nhiệm kỳ 2025 - 2030 để rút kinh nghiệm chỉ đạo đại hội đảng bộ xã, phường trong Đảng bộ tỉnh.

- Đảng bộ Công an tỉnh thực hiện đại hội điểm đảng bộ cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030 để rút kinh nghiệm chỉ đạo đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở trong Đảng bộ tỉnh.

6. Thời gian tiến hành đại hội đảng các cấp

- Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu đảng bộ, chi bộ cơ sở không quá 2 ngày, hoàn thành trước ngày **20/7/2025**.

- Đại hội Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng bộ Công an tỉnh, Đảng bộ Quân sự tỉnh và đảng bộ xã, phường không quá 2 ngày, phần đầu hoàn thành trước ngày **20/8/2025**; đại hội điểm đảng bộ cấp xã và đảng bộ cấp trên cơ sở hoàn thành trước ngày **30/7/2025**.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I dự kiến không quá 3 ngày, phần đầu hoàn thành trước ngày **15/10/2025**.

Thời gian họp trừ bị đại hội đảng các cấp không quá 1/2 ngày, được tính vào thời gian tiến hành đại hội.

7. Việc phân công, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc phân công cấp uỷ viên khoá mới ngay sau khi được chỉ định theo phương án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với yêu cầu tình hình thực tiễn.

- Chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi, hưởng chế độ, chính sách theo quy định đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử. Đối với cán bộ đủ tuổi tái cử mà có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, thì cho nghỉ hưu và giải quyết chế độ, chính sách theo Kết luận số 75-KL/TW, ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị và các quy định, hướng dẫn có liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo quán triệt Kế hoạch này của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; ban hành hướng dẫn thực hiện Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo chỉ đạo của Trung ương (nếu có). Lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị đại hội đối với các đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025. Phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ chuẩn bị và tổ chức đại hội. Chỉ đạo tổ chức đại hội điểm đảng bộ xã, phường và đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Tỉnh uỷ để rút kinh nghiệm.

2. Đảng uỷ các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng uỷ Công an tỉnh, Đảng uỷ Quân sự tỉnh và đảng uỷ các xã, phường căn cứ Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đại hội đảng các cấp để xây dựng kế hoạch tổ chức đại hội cấp mình. Chỉ đạo hoàn thành

tổ chức đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc. Đăng ký lịch duyệt văn kiện đại hội và thời gian tổ chức đại hội đảng bộ cấp mình trước ngày 20/7/2025 (qua Văn phòng Tỉnh ủy), khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý mới tiến hành đại hội.

Đối với Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh trong quá trình thực hiện cần bám sát Kế hoạch này, đồng thời thực hiện theo chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Quân khu III. Trường hợp nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và ngành dọc cấp trên khác nhau thì thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của ngành dọc cấp trên.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức đại hội điểm đảng bộ xã, phường và đảng bộ cấp trên cơ sở để rút kinh nghiệm. Phối hợp tham mưu Tiểu ban nhân sự xây dựng Đề án và thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, UBKT, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030; tham mưu Tiểu ban văn kiện xây dựng dự thảo Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng các cấp; tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Trung ương theo quy định.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, cơ quan có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền và các hoạt động chào mừng, phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp Nhân dân, thiết thực lập thành tích chào mừng đại hội đảng các cấp.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến nhân sự dự kiến tham gia cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đại biểu dự Đại hội Đảng bộ tỉnh. Hướng dẫn nội dung công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng các cấp. Phối hợp xây dựng Đề án và thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự chỉ định UBKT, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030.

6. Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các ngành có liên quan thực hiện tốt công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, bảo đảm nghiêm túc, an toàn trong quá trình chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng các cấp.

7. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp tham mưu Tiểu ban văn kiện xây dựng dự thảo Báo cáo chính trị, dự thảo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Dự kiến lịch làm việc của Ban Thường vụ Tỉnh ủy với các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và đảng ủy các xã, phường về chuẩn bị văn kiện, nhân sự đại hội và lịch tổ chức đại hội. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy đăng ký thời gian tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 với Bộ Chính trị, Ban Bí thư (qua Văn phòng Trung ương Đảng).

8. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nắm tình hình tư tưởng, dư luận của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước thiết thực chào mừng đại hội đảng các cấp; tham gia đóng góp ý kiến vào các văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

9. Sau đại hội, cấp uỷ triệu tập đại hội tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội. Chuẩn bị nhân sự lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh khóa XVI, nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, nhân sự lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc (*gồm các tổ chức chính trị - xã hội*) theo quy định. Xây dựng quy chế làm việc, chương trình hành động, chương trình công tác toàn khóa, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội; phân công công tác đối với cấp uỷ viên và thực hiện chế độ, chính sách kịp thời, nghiêm túc đối với cán bộ sau đại hội theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những vấn đề mới, phát sinh cần bổ sung, điều chỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh uỷ quyền Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (để b/c),
- Các đ/c Lãnh đạo, cán bộ các Ban xây dựng Đảng Trung ương theo dõi Đảng bộ tỉnh,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh,
- Các đảng uỷ xã, phường, ĐUTT tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

P.TCD,ĐV/BTCTU

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Trương Quốc Huy



Phụ lục 1

TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 01 - KH/TU, ngày 08/7/2025
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

1. Tiêu chuẩn chung

Tiêu chuẩn cấp uỷ viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khoá XII; trong đó, nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

(2) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”,... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

(3) Có năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và “sản phẩm” cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

(4) Có trình độ chuyên môn lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Cán bộ được giới thiệu để chỉ định tham gia cấp uỷ, các chức vụ (cao hơn) lãnh đạo cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 01 năm (12 tháng); trường hợp đặc biệt, chưa bảo đảm thời gian giữ chức vụ thì giao cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

(6) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

Ngoài tiêu chuẩn chung nêu trên, cấp ủy viên các cấp còn đảm bảo tiêu chuẩn cụ thể theo quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ do ban thường vụ cấp ủy có thẩm quyền ban hành.

2.1. Tiêu chuẩn các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý:
Thực hiện theo Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị.

2.2. Tiêu chuẩn các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý:
Thực hiện theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2.3. Tiêu chuẩn cấp ủy viên và các chức danh lãnh đạo cấp ủy các cấp theo phân cấp quản lý: Căn cứ quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ theo phân cấp quản lý, ban thường vụ cấp ủy các cấp cụ thể hóa cho phù hợp với đặc điểm, tình hình, yêu cầu thực tiễn của cấp mình./.



Phụ lục 2

ĐỘ TUỔI CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 01 - KH/TU, ngày 08/7/2025
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy

1.2. Đối với cấp trên trực tiếp cơ sở: Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây.

1.2. Đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan hành chính: Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy

2.1. Đối với cấp trên trực tiếp cơ sở: Nam sinh từ tháng 6/1967, nữ sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây.

2.2. Đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở trong cơ quan hành chính: Nam sinh từ tháng 4/1967, nữ sinh từ tháng 5/1971 trở lại đây.

Các đồng chí bí thư là thủ trưởng, phó bí thư cấp ủy chuyên trách trong đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan hành chính còn tuổi công tác từ 01 năm (12 tháng) trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

2.3. Đối với lực lượng vũ trang: Độ tuổi tham gia cấp ủy căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2024).

- Các đồng chí tham gia cấp ủy địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp ủy các cấp theo Chỉ thị của Bộ Chính trị.

- Các đồng chí tham gia cấp ủy trong công an tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 48 tháng; trong quân đội tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 30 tháng; trường hợp đặc biệt đối với công an còn tuổi công tác từ 30 tháng trở lên đến dưới 48 tháng, đối với quân đội còn tuổi công tác từ 12 tháng trở lên đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quyết định./.



Phụ lục 3

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

*(Kèm theo Kế hoạch số 01 - KH/TU, ngày 08/7/2025
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)*

1. Số lượng Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030

Giữ số lượng Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy đầu nhiệm kỳ 2025 - 2030 như số lượng được chỉ định tại thời điểm sau hợp nhất, sáp nhập nhiệm kỳ 2020 - 2025 *(trừ các đồng chí chuyển công tác khác hoặc có nguyện vọng nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi)* và sẽ thực hiện giảm dần số lượng trong thời gian 5 năm sau khi hợp nhất, sáp nhập, đến nhiệm kỳ 2030 - 2035 số lượng sẽ thực hiện theo quy định mới của Bộ Chính trị.

2. Số lượng, cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Phó Bí thư Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh và Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030

2.1. Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh

Ban Chấp hành Đảng bộ không quá 41 đồng chí; Ban Thường vụ Đảng ủy không quá 11 đồng chí; Thường trực Đảng ủy 02 đồng chí, định hướng cơ cấu như sau:

- Thường trực Đảng ủy gồm: Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy là Bí thư Đảng ủy; 01 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy chuyên trách.

- Ban Thường vụ Đảng ủy gồm: Các đồng chí Thường trực Đảng ủy; đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; đồng chí Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; 04 lãnh đạo cấp phó của các cơ quan: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy; 02 bí thư đảng bộ cơ sở trực thuộc.

- Ban Chấp hành Đảng bộ gồm: Các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy; một số đồng chí là bí thư các đảng bộ, chi bộ trực thuộc; một số lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy.

2.2. Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh

Ban Chấp hành Đảng bộ không quá 41 đồng chí; Ban Thường vụ Đảng ủy không quá 11 đồng chí; Thường trực Đảng ủy 04 đồng chí, định hướng cơ cấu như sau:

- Thường trực Đảng ủy gồm: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Bí thư Đảng ủy; đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy kiêm nhiệm; 02 đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh là Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách.

- Ban Thường vụ Đảng ủy gồm: Các đồng chí Thường trực Đảng ủy; các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; 01 bí thư đảng bộ cơ sở trực thuộc.

- Ban Chấp hành Đảng bộ gồm: Các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy; một số đồng chí là bí thư các đảng bộ, chi bộ trực thuộc; một số lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy.

3. Số lượng, cơ cấu ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư đảng bộ xã, phường trực thuộc tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030

- **Ban chấp hành đảng bộ:** Từ 27 - 33 đồng chí, trong đó: Đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 2 xã (phường) thì số lượng không quá 27 đồng chí; đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 3 xã (phường) trở lên thì số lượng tối đa không quá 33 đồng chí.

Định hướng cơ cấu ban chấp hành đảng bộ gồm: Các đồng chí trong ban thường vụ đảng ủy; một số đồng chí là bí thư các đảng bộ, chi bộ trực thuộc; một số lãnh đạo các phòng, ban và tương đương trực thuộc xã (phường).

- **Ban thường vụ đảng ủy:** Số lượng từ 9 - 11 đồng chí.

Định hướng cơ cấu ban thường vụ đảng ủy gồm: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch hội đồng nhân dân (bí thư hoặc phó bí thư thường trực kiêm nhiệm), chủ tịch ủy ban nhân dân, 01 phó chủ tịch hội đồng nhân dân, 01 phó chủ tịch ủy ban nhân dân; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, trưởng ban xây dựng Đảng; chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và cơ cấu khác (nếu có).

- **Phó bí thư đảng ủy:** Số lượng 2 đồng chí (1 phó bí thư thường trực và 1 phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân).

4. Số lượng, cơ cấu cấp ủy viên, ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030

4.1. Đối với các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh và Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

- **Đảng bộ cơ sở:** Cấp ủy viên không quá 15 đồng chí, ủy viên ban thường vụ không quá 05 đồng chí, phó bí thư từ 01 đến 02 đồng chí.

Định hướng cơ cấu ban thường vụ cấp ủy như sau: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị là bí thư đảng ủy; cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị (trong đó 01 đồng chí là phó bí thư đảng ủy); người đứng đầu bộ phận (hoặc người phụ trách) tổ chức cán bộ (nếu có) hoặc người đứng đầu đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị.

- **Chi bộ cơ sở:** Cấp ủy viên không quá 07 đồng chí, phó bí thư 01 đồng chí.

Định hướng cơ cấu cấp ủy chi bộ như sau: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị là bí thư chi bộ; cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị (trong đó 01 đồng chí là phó bí thư chi bộ); người đứng đầu bộ phận (hoặc người phụ trách) tổ chức cán bộ (nếu có) hoặc người đứng đầu đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị.

4.2. Đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở khác

- *Đảng bộ cơ sở*: Cấp ủy viên không quá 15 đồng chí, ủy viên ban thường vụ không quá 05 đồng chí, phó bí thư từ 01 đến 02 đồng chí.

- *Chi bộ cơ sở*: Cấp ủy viên không quá 07 đồng chí, phó bí thư 01 đồng chí.

Cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy: Do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị để hướng dẫn cho phù hợp, đảm bảo theo định hướng cơ cấu như mục 4.1.

* **Lưu ý**: Đối với đảng bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước có phạm vi hoạt động rộng, nhiều đầu mối trực thuộc, đông đảng viên thì số lượng cấp ủy không quá 19 đồng chí, ban thường vụ không quá 5 đồng chí.

5. Số lượng, cơ cấu cấp ủy viên, ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy đối với các tổ chức đảng trong lực lượng vũ trang: Thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị và chỉ đạo, hướng dẫn của ngành dọc cấp trên./.



Phụ lục 4

QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH NHÂN SỰ CẤP ỦY, ỦY BAN KIỂM TRA CẤP ỦY VÀ ĐOÀN ĐẠI BIỂU DỰ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CẤP TRÊN, NHIỆM KỲ 2025 - 2030 (ĐỐI VỚI ĐẢNG BỘ HỢP NHẤT, SÁP NHẬP)

(Kèm theo Kế hoạch số 01 - KH/TU, ngày 08/7/2025
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

1. Quy trình chỉ định nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy

Bước 1: Xây dựng và thông qua đề án nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy khoá mới

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng theo quy định, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 và tình hình đội ngũ cán bộ; bí thư, phó bí thư đảng bộ chỉ đạo xây dựng đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 của đảng bộ; sau đó báo cáo ban thường vụ cấp ủy (nếu có) và ban chấp hành đảng bộ thảo luận, biểu quyết thông qua đề án theo quy định trước khi tiến hành giới thiệu nhân sự.

Bước 2: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (nếu có)

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy khoá mới đã được ban chấp hành đảng bộ thông qua và danh sách nguồn nhân sự; ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số ủy viên ban thường vụ cấp ủy được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 (nếu có), ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số cấp ủy viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

* *Lưu ý:* Quy trình giới thiệu nhân sự ở các bước không giới thiệu số dư.

2. Quy trình chỉ định nhân sự đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên

Bước 1: Xây dựng đề án nhân sự đoàn đại biểu

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên được phân bổ và tình hình đội ngũ cán bộ; bí thư, phó bí thư đảng bộ, chỉ đạo xây dựng đề án và dự kiến danh sách nhân sự đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Bước 2: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (nếu có) hoặc chi ủy (đối với chi bộ nếu có chi ủy)

Căn cứ đề án và dự kiến danh sách nhân sự đoàn đại biểu, ban thường vụ cấp ủy hoặc chi ủy (đối với chi bộ nếu có chi ủy) thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số ủy viên ban thường vụ cấp ủy hoặc chi ủy viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ, chi bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 (nếu có), ban chấp hành đảng bộ hoặc chi bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số cấp ủy viên hoặc đảng viên (đối với chi bộ) được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.



Phụ lục 5

DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ

(Kèm theo Kế hoạch số 01 - KH/TU, ngày 08/7/2025
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình.
2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước).
3. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu) do cá nhân tự khai (đánh máy) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất, có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác.
5. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ; (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, trong đó thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có); (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền).
10. Kết luận tình trạng sức khỏe của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ hoặc của cơ sở y tế có thẩm quyền.

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét./.